TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03 /2020/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 272/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Xóm X 2, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: **Anh Hà Văn Kh**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Xóm X 2, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị D và anh Hà Văn Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Hà Văn Kh thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hà Thị Ngọc Th – Sinh ngày 16/4/2005 và Hà Huy H – Sinh ngày 07/3/2010. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị D được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thị Ngọc Th – Sinh ngày 16/4/2005, giao cho anh Kh được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Huy H – Sinh ngày 07/3/2010 đến khi các con chung thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị D và anh Hà Văn Kh đều khẳng định vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001937 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị D 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Văn Miếu
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Cẩm Vân